

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KONTUM  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST  
Ngày: 05/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Nghiênn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Danh Hương và bà Chế Thị Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. A T**, sinh ngày 04/01/2002 tại Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn Pleisar, xã IaChim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Khết (*Đã chết*) và bà Y Jyum (sinh năm 1977; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum. (*Có mặt*).

**2. A H**, sinh ngày 06/02/1998 tại Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn Lâm Tùng, xã IaChim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Djữi (sinh năm 1959) và bà Y Lam (sinh năm 1956); Tiền án: 01, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum. (*Có mặt*).

**3. A S**, sinh ngày 13/8/2001 tại Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn Pleisar, xã IaChim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn

hoá: 9/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Sip (sinh năm 1962) và bà Y Yun (sinh năm 1977); Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Trần Thị Gái, sinh năm 1969

Trú tại: Số 185 Bắc Cạn, thôn Kon Lor, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

-**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Trần Đình Hoàng, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn Đăk Brông, xã ChuHreng, thành phố Kon Tum (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Anh A Chuurt, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Plei weh, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Ngày 02/10/2020, A T qua nhà A S mượn xe mô tô BKS 82H2-9144 để đi chở thì A S đồng ý. Sau khi đi nhậu xong, A T đã điều khiển xe chở theo A H cũng đi sang xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum để mua ma túy. Khi tới nơi, A T đưa cho A H 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) để A H vào nhà của Trần Đình Hoàng (SN: 1991; Trú tại: Thôn Đăk Brông, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum) để mua. Sau khi mua được ma túy, cả hai chuẩn bị đi về thì gặp công an xã Chư Hreng đang đi tuần tra. Thấy A T và A H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính, qua kiểm tra phát hiện A H đang cầm trên tay bên trái một gói tinh thể rắn màu trắng, đựng trong bì ni lông dán kín. A H và A T khai nhận đây là gói ma túy vừa mua được Trần Đình Hoàng. Công an xã Chư Hreng đã bàn giao các đối tượng cùng tang vật cho Đội CSKT-MT Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại kết luận giám định số 204/KLGD-PC09 ngày 04/10/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kon Tum, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng: **0,203 gam**, là loại: **Methamphetamine**.

Vào ngày 24/10/2018, khi A S đang ngồi nhậu ở nhà rông thôn Pleisar, xã IaChim, thành phố Kon Tum thì có một thanh niên (*Không rõ nhân thân lai lịch*) đến và hỏi A S có mua xe không bán cho. A S hỏi xe gì, có giấy tờ gì không thì người này nói xe trộm được, không có giấy tờ nên bán rẻ cho 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). A S đồng ý mua và về nhà lấy tiền để trả, người thanh niên này đưa cho A S xe mô tô BKS 82B1-389.03 (*Nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, màu sơn xanh bạc*). Đây là xe mô tô của bà Trần Thị Gái (SN: 1969; Trú tại: 185 Bắc Cạn, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum) cho con trai mình là Nguyễn

Trần Quốc Tuấn (SN: 23/08/2003; Trú tại: Thôn Kon Klor, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum) mượn đi chơi và bị mất trộm trước đó. Sau khi mua được xe, A S đến tiệm sửa xe của anh A Chuut (SN: 1984; Trú tại: Thôn PleiWeh, xã IaChim, thành phố Kon Tum) xin BKS 82H2-9144 mang về nhà gắn vào xe mô tô vừa mua được, còn BKS 82B1-389.03 A S cất dưới gầm giường trong nhà.

Tại kết luận định giá số 68/ĐG-TS ngày 10/11/2020 của Hội đồng ĐGTS-TTHS, kết luận: Giá trị của 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng sirius, màu sơn xanh bạc BKS 82B1-38903; số khung RLCS5C6H0GY207442; số máy 5C6H207458 tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là **14.482.000 đ** (Mười bốn triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Cáo trạng số 12/CT-VKSTPKT ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố các bị cáo A T, A H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và A S về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A S từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy **0,203 gam**, là loại: **Methamphetamine** (Số ma túy còn lại sau giám định là **0,196 gam Methamphetamine**).

Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi truy tố của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo AT, AH và AS đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thể hiện:

Đối với AT và AH vào ngày 02/10/2020 AT đến nhà của AS mượn xe mô tô để đi chơi, được AS đồng ý cho mượn xe có BKS 82 H2- 9144. AT đã điều khiển xe tới chỗ AH và rủ AH đi đến nhà của Trần Đình Hoàng tại Thôn Đăk Bông, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum để mua ma túy về sử dụng thì AH đồng ý. Tại đây, AT đưa cho AH 300.000 đồng, AH vào nhà của Trần Đình Hoàng mua ma túy, được Hoàng bán cho AH một gói tinh thể rắn màu trắng, đựng trong bì nilông dán kín. Sau khi mua được ma túy cả hai chuẩn bị đi về, thì bị Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,203 gam Methamphetamine.

Đối với AS vào ngày 24/10/2018 đã mua xe mô tô BKS 82B1-389.03 của một thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch). Mặc dù biết đây là xe trộm cắp được mà có nhưng AS vẫn mua. Sau đó AS đã thay BKS: 82B1-389.03 bằng BKS 82 H2- 9144 để nhằm mục đích che dấu cơ quan chức năng và sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 02/10/2020 AS cho AT mượn xe, sau đó AT sử dụng xe chở AH đi mua ma túy sử dụng thì bị cơ quan điều tra phát hiện thu giữ. Quá trình điều tra xác minh làm rõ chiếc xe mô tô của AS cho AT mượn có số khung RLCS5C6H0GY207442, số máy 5C6H207458 và BKS 82B1-389.03 là của bà Ngễn Thị Gái bị kẻ trộm lấy cắp bán cho AS trước đây.

Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của AT và AH đã phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo AS đã phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Đối với AT và AH phạm tội “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” có tính chất đồng phạm giản đơn AT là người khởi xướng, AH là người thực hành.

Hành vi của các bị cáo AT, AH là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Đối với AS mặc dù không trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nhưng hành vi của bị cáo đã tạo điều kiện, khuyến khích cho các đối tượng phạm tội thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Kon Tum.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo AT, AS không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo A H có 01 tiền án: Ngày 16/9/2019, bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản. Tại bản án số 16/2020/HS- ST ngày 04/02/2020 của TAND thành phố Kon Tum xử phạt A H 08 (Tám) tháng tù. Đến ngày 16/05/2020, chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*tái phạm*” đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo A S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, kết hợp với xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung đối với các loại tội phạm này.

Về các tình tiết khác: Trong vụ án này có đối tượng Trần Đình Hoàng: Theo như lời bị cáo A H khai là người bán ma túy cho bị cáo, nhưng qua đối chất đối tượng Hoàng không thừa nhận đã bán ma túy cho H nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum không có đủ cơ sở xử lý đối với Hoàng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau là có căn cứ.

A S là người cho bị cáo A H mượn xe mô tô BKS 82 H2- 9244 là phương tiện đi mua ma túy nhưng A S không biết nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum không xử lý A S theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Đối với thanh niên là người bán xe mô tô BKS 82B1 389.03 cho bị cáo A S, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý là có căn cứ.

Đối với A Chuot là người đã cho bị cáo BKS 82 H2- 9244 nhưng không biết việc A S xin BKS để gắn vào xe vừa mua được nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum không có căn cứ để đối với A Chuot xử lý là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (Một) xe mô tô có số khung RLCS5C6H0GY207442, số máy 5C6H207458 và 01 (Một) BKS 82B1-38903 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã xác định được chủ sở hữu và trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Gái là đúng thẩm quyền và đúng quy định pháp luật, nên HĐXX không đề cập.

- Đối với **0,196 gam** Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau giám định) bao gói mẫu vật trong bì thư số 204/KLGD-PC09 của phòng Kỹ thuật Hình Sự - Công an tỉnh Kon Tum là tang vật vụ án, là chất cấm lưu hành xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Biên kiểm soát số 82 H2- 9144 (chủ xe không có nhu cầu xin lại sử dụng), không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 50.000 đồng của bị cáo A T do cơ quan điều tra tạm giữ đây là tiền không liên quan đến việc phạm tội, xét trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Trần Thị Gái đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo A S bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xét.

- Về án phí: Các bị cáo A T, A H và A S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUẾT ĐỊNH:**

Tên bố bị cáo A T (tên gọi khác: Tiên con), A H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và A S phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A T (tên gọi khác: Tiên con) 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 02/10/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 02/10/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A S 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Trả lại cho bị cáo A T 50.000 (*Năm mươi nghìn đồng*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt nam (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum ngày 05/10/2020);

+ Tịch thu tiêu hủy **0,196 gam** (*Không thấy một trăm chín mươi sáu gam*) Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau khi giám định) bao gói mẫu vật trong phong bì số 204/GĐTP- PC09 của phòng Kỹ thuật Hình Sự - Công an tỉnh Kon Tum.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 Biên kiểm soát số 82 H2- 9144.

Tình trạng Vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum với Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo A T, A H và A S mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/03/2021). Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; người bị hại;
- Người CQLNV liên quan;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CCTHA DS TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ vụ công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Bá Nghiênn**